

## Cây rơm vàng, biểu tượng của làng quê Bắc Bộ



Nhìn từ xa, làng tôi đã thấp thoáng trong tre trúc, trong màu xanh của ruộng đồng, cây cối. Những mái ngói nâu thân thuộc ẩn hiện. Những mảnh vườn với bờ rào xinh xinh. Những mái nhà ngoằn ngoèo bay lên luồng khói mỏng. Cạnh mảnh sân mỗi nhà bao giờ cũng có một cây rơm vàng óng. Làng tôi đang vào mùa gặt. Chân tôi sục trong màu vàng, cảm nhận cái mềm mại, thơm ngát của rơm, lúa đưa tôi trở về với những kỷ ức tuổi thơ.

Rơm. Nặng nặng quần quýt chân người. Rơm, quần lầy bánh xe, không ít khi làm cho người đi đường cần nhằn bực bội. Rơm là thân cây lúa sau khi đã được tuốt lấy hạt, một thứ phế thải, rất nhỏ nhoi và không đáng giá. Nhưng cứ thử tưởng tượng mà xem, bỗng dưng cuộc sống của người dân vùng nông thôn Bắc Bộ sẽ ra sao nếu thiếu vắng những sợi rơm vàng yếu ớt và mỏng mảnh ấy...

Ở quê tôi, một vùng quê Bắc Bộ, quả thật, rơm rất thân thuộc với cuộc sống đời thường của người dân quê. Chẳng gì dẻo và mềm như lát rơm, bó rau, bó mạ chặt mà không nát. Những ngày rồi rỗi các bà già nhà quê giở rơm nếp ra nhặt để vện chổi, đám trẻ con nhảy lò cò quanh bà, hát bài "một sợi rơm vàng":

"Một sợi rơm vàng là hai sợi vàng rơm  
Bà bện chổi to bà làm chổi nhỏ  
Chổi to, chổi to bà quét sân kho  
Ấy ! còn chổi nhỏ, bà để dành bé chăm lo quét nhà".

Khi tôi nhặt rơm giúp bà, lỡ làm đứt nhiều sợi thì bà tỏ ra tiếc rẻ. Có được một sợi rơm nếp khô ráo và nguyên vẹn là cả một quá trình vất vả. Và với người già thì rơm rất quý giá, có lẽ phần nhiều do kỷ ức của họ đã gắn bó mật thiết với chúng.

Thuở xưa từng tồn tại thứ đệm cực kỳ ấm có tên là "ổ rơm" của những người nghèo. "Ăn cơm tấm, ấm ổ rơm" là câu nói mang hàm nghĩa về sự no ấm. Trong chiến tranh, những sợi rơm bé nhỏ có thể làm mũ rơm, áo tránh đạn thật tốt. Còn ngày nay, không ít nhà tạo mốt đưa rơm vào trong trang phục, điểm xuyết một cách khéo léo và tạo hiệu quả thẩm mỹ thật bất ngờ.

Tôi yêu màu của rơm rạ. Nó là thứ màu hiền lành, êm ái và no ấm. Thuở nhỏ, lũ trẻ làng chúng tôi có thú vui nhào lộn trong rơm mỗi khi mùa về. Mùa đông Bắc Bộ rét căm căm, lũ trẻ mang theo những nùn rơm đỏ rực ra bãi thả trâu để giữ chút ấm áp của lửa bên mình. Bạn đã bao giờ được ăn một món cá quả, một khúc sắn hay một bắp ngô nướng trong rơm nếp ngay ngoài bãi chăn thả, tại một bờ sông, vào một ngày đông đầy gió ? Chà, với chúng tôi đó là món ăn tuyệt nhất! Nó giữ nguyên mùi vị bản thể của cá, sắn, khoai, ngô... và lại ngấm mùi ngai ngái của khói, đưa vào món ăn hương vị đồng bãi rất tuyệt vời.

Trong làng tôi, từ nhà nghèo nhất tới những nhà khá giả nhất, nhà nào cũng có một đến hai cây rơm ở sân nhà. Cây rơm như một biểu tượng của làng, gắn bó với từng gia đình quanh năm suốt tháng.

Với thanh niên làng, cây rơm là nơi hò hẹn. Khi chàng trai bồi rồi nói lời tình tự, cô gái nép sát vào cây rơm, tay bồi rồi vò nhàu những cọng rơm nhỏ bé. Cây rơm là lá chắn để cho những nụ hôn của họ thêm phần say đắm và những sợi rơm mềm mại bao bọc chở che họ...

Khi xa quê đôi lúc tôi nhớ da diết cây rơm của nhà. Nó như một cái gì đó thân thuộc, gắn bó với tôi suốt thời thơ ấu. Sau vụ gặt, gia đình nào có cây rơm khổng lồ, hàng xóm qua lại sẽ cất lời trầm trồ: nhà bác năm nay có cây rơm to đáo để ! Chủ nhà vui ra mặt, bởi đây cũng là dấu hiệu được mùa, - dấu hiệu của sự sung túc no ấm. Cho đến nay, cây rơm vẫn tồn tại, gắn bó với làng quê Bắc Bộ Việt Nam. Những thân cây lúa khô xác thành tro bụi rồi lại trở về với đất nâu lành để lại góp phần tạo ra những mùa vàng no ấm. Một vòng đời khép kín đầy những nhọc nhằn lặng lẽ.

Lòng thoáng rung lên khi nhớ tới hình dáng mẹ lưng đã cong vì năm tháng, đang lúi cùi phơi rơm để dành. Mỗi sợi rơm như nhắc nhở sự tảo tần của người dân quê. Đưa một cọng rơm tươi lên miệng nhấm thử. Vị ngai ngái ngọt ngọt và cả vị mằn mặn tan nơi đầu lưỡi. Bản thân cọng rơm cũng đã tích lũy trong nó bao nhiêu ngọt bùi, cay đắng. Hay đó chính là những giọt mồ hôi mặn mòi của ông cha từ ngàn xưa cho đến ngày nay ?